

Số: /QĐ-SNV

Quảng Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí, quy trình đánh giá công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc thành lập Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hợp nhất Sở LĐTĐ&XH tỉnh Quảng Bình và Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 69/UBND-NCVX ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn tiêu chí đánh giá và định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ HĐLĐ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Công văn số 21 ngày 24/4/2025 của Đảng ủy Sở Nội vụ về việc cho ý kiến ban hành Quy định về tiêu chí, quy trình đánh giá CCVC&NLĐ để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, quy trình đánh giá công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ

máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Vương

QUY ĐỊNH

Về về tiêu chí, quy trình đánh giá công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng của Quy định này là công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là người lao động) đang làm việc tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình.

2. Công chức, viên chức và người lao động ở các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở nghỉ thôi việc theo nguyện vọng (không hưởng chính sách, chế độ tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ) thì không thực hiện đánh giá theo Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc, mục đích đánh giá

1. Việc đánh giá công chức, viên chức và người lao động (viết tắt là CCVC&NLĐ) để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ phải đảm bảo thực hiện theo chủ trương, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo của tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi là Nghị quyết số 18-NQ/TW), bảo đảm xây dựng đội ngũ CCVC có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong thời kỳ mới.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong đánh giá, sắp xếp, bố trí CCVC&NLĐ theo quy định của Đảng và pháp luật. Công chức, viên chức và người lao động phải chấp hành nghiêm sự bố trí, phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan phải chịu trách nhiệm trong việc đánh giá, sắp xếp, bố trí CCVC&NLĐ thuộc phạm vi quản lý,

bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

3. Việc đánh giá CCVC&NLĐ phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ; đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, đúng quy định; phải xác định được đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp, đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm, đối tượng có phẩm chất năng lực nổi trội để làm cơ sở cho việc xây dựng phương án sắp xếp, bố trí CCVC&NLĐ khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Bộ Chính trị tại cơ quan mới hình thành sau sắp xếp; đồng thời, giải quyết đầy đủ, kịp thời chính sách, chế độ đối với CCVC&NLĐ theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

Chương II

TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 3. Tiêu chí đánh giá

Tổ chức đánh giá CCVC&NLĐ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo các tiêu chí sau:

1. Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

a) Phẩm chất đạo đức

- Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

b) Tinh thần trách nhiệm (tác phong, lề lối làm việc)

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

c) Ý thức kỷ luật, kỷ cương

- Chấp hành sự phân công của tổ chức;

- Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

- Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

2. Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

a) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc;

- Nắm vững và hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị; am hiểu lĩnh vực công tác được phân công;

- Có khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ.

b) Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên.

c) Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ đột xuất.

3. Về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được.

a) Kết quả, sản phẩm công việc đã đạt được trong 03 năm gần nhất.

Đánh giá cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc đã hoàn thành trong 3 năm gần nhất

b) Các công việc nổi bật đã tham mưu trong 03 năm gần nhất.

4. Đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Tính dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 4. Quy trình đánh giá

1. Công chức, viên chức và người lao động làm báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí đánh giá tại Điều 3 (*theo mẫu tại Phụ lục 1*) và tự chấm điểm (*tại Phụ lục 2*) kèm theo Quy định này; trong báo cáo đánh giá phải tự xác định thuộc đối

tượng: Có phẩm chất, năng lực nổi trội; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm; phải nghỉ việc do sắp xếp.

2. Tổ chức nhận xét, đánh giá tại cơ quan, đơn vị nơi công chức, viên chức và người lao động công tác

a) Thành phần tham dự cuộc họp

*/ Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, thành phần bao gồm:

- Nhận xét, đánh giá cấp trưởng và cấp phó đơn vị: Tập thể lãnh đạo đơn vị, chi ủy, đại diện BCH Công đoàn, đoàn thanh niên cùng cấp và người đứng đầu các đơn vị cấu thành.

Trường hợp nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng thì tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ định 01 cấp phó chủ trì phiên nhận xét, đánh giá đối với cấp trưởng.

- Nhận xét, đánh giá viên chức và người lao động: Toàn thể viên chức và người lao động của đơn vị cấu thành nơi VC&NLĐ công tác.

*/ Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở, thành phần bao gồm toàn thể công chức và người lao động của phòng nơi CC&NLĐ công tác.

b) Trình tự thực hiện:

*/ Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

- Viên chức, người lao động trình bày báo cáo tự đánh giá; các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

- Lấy phiếu xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp, đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm, đối tượng có phẩm chất năng lực nổi trội (*mẫu phiếu tại Phụ lục 3*).

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá của các đơn vị cấu thành, Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu xin ý kiến của chi ủy, công đoàn cùng cấp.

*/ Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Công chức, người lao động trình bày báo cáo tự đánh giá; các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

- Lấy phiếu xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp, đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm, đối tượng có phẩm chất năng lực nổi trội (*mẫu phiếu tại Phụ lục 3*).

- Trưởng các phòng chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của phòng mình gửi về Sở Nội vụ (qua Văn phòng Sở); hồ sơ gồm: (1) Văn bản của phòng; (2) Báo cáo tự đánh giá của cá nhân; (3) Biên bản họp phòng; (4) Biên bản kiểm phiếu.

- Văn phòng Sở tham mưu lấy kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp theo quy định.

3. Xem xét, quyết định đánh giá

3.1. Đối với viên chức và người lao động các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

Phòng TCHC tổng hợp kết quả đánh giá, ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp và các tài liệu có liên quan (nếu có), báo cáo tập thể Lãnh đạo đơn vị.

Trên cơ sở thống nhất của tập thể lãnh đạo đơn vị, Trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định đánh giá và xác định đối tượng đối với VC&NLĐ của đơn vị mình theo phân cấp; đồng thời gửi kết quả đánh giá của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên về Sở Nội vụ (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở và trình cấp có thẩm quyền quyết định đánh giá; hồ sơ gồm: (1) Văn bản của đơn vị; (2) Báo cáo tự đánh giá của cá nhân; (3) Biên bản họp phòng; (4) Biên bản kiểm phiếu; (5) ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp.

3.2. Đối với công chức, người lao động các phòng chuyên môn thuộc Sở và cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

Trên cơ sở báo cáo của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Văn phòng Sở tổng hợp kết quả đánh giá, ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp và các tài liệu có liên quan (nếu có) báo cáo tập thể Lãnh đạo Sở.

Trên cơ sở thống nhất của tập thể lãnh đạo Sở, Giám đốc Sở quyết định đánh giá và xác định đối tượng đối với CCVC&NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý.

3.3. Kết quả đánh giá được gửi đến CCVC&NLĐ, đồng thời thông báo công khai trong cơ quan, đơn vị nơi CCVC&NLĐ công tác (ưu tiên công khai trên Trang TTĐT Sở Nội vụ).

Điều 5. Mức độ đánh giá, xác định đối tượng

1. Các tiêu chí đánh giá (1, 2, 3, 4) quy định tại Điều 3 Quy định này được lượng hoá bằng điểm số cụ thể theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần và tiểu tiêu chí thành phần, tổng điểm tối đa là 100 điểm (theo Phụ lục đính kèm). Điểm đánh giá là điểm do phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở chấm.

a) Công chức, viên chức được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội phải đạt tổng điểm từ 90 điểm trở lên và điểm mỗi tiêu chí thành phần (thuộc 4 tiêu chí) và tiểu tiêu chí thành phần (thuộc các tiêu chí thành phần) phải đạt ít nhất bằng 85% so với điểm tối đa của tiêu chí thành phần, tiểu tiêu chí thành phần đó.

b) Công chức, viên chức và người lao động được đánh giá là người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm phải đạt tối thiểu tổng điểm từ 50 điểm trở lên và điểm mỗi tiêu chí thành phần và tiểu tiêu chí thành phần phải đạt ít nhất bằng 50% so với điểm tối đa của tiêu chí thành phần, tiểu tiêu chí thành phần đó.

c) Công chức, viên chức và người lao động được đánh giá là đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp là người có tổng số điểm dưới 50 điểm và những người đạt từ 50 điểm trở lên nhưng có tiêu chí thành phần hoặc tiểu tiêu chí thành

phần dưới 50% so với điểm tối đa của tiêu chí thành phần hoặc tiêu chí thành phần đó.

2. Xác định đối tượng tinh giản biên chế

Trên cơ sở số lượng biên chế phải giảm tối thiểu của từng cơ quan, đơn vị theo quy định; đối tượng tinh giản biên chế được xác định như sau:

a) Công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng nghỉ việc do sắp xếp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này đương nhiên thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo các quy định hiện hành (kể cả đã đạt chỉ tiêu tinh giản theo quy định).

Trường hợp được đánh giá thuộc đối tượng nghỉ việc do sắp xếp (tinh giản biên chế) nhưng không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ thì lãnh đạo Sở xem xét, thống nhất đưa vào kế hoạch, lộ trình tinh giản biên chế theo các quy định khác của Chính phủ để đảm bảo cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

b) Trường hợp số người thuộc đối tượng nghỉ việc do sắp xếp chưa đủ số lượng biên chế phải giảm theo quy định thì xét những người có số điểm thấp nhất tính từ dưới lên (trong số những người có số điểm từ 50 trở lên) đến khi đủ số lượng phải giảm hàng năm.

c) Trường hợp CCVC&NLĐ được đánh giá đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5) nhưng có đơn tự nguyện xin nghỉ công tác để sắp xếp tổ chức bộ máy và thuộc đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ thì tập thể lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

d) Trường hợp CCVC&NLĐ thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ, được đánh giá là người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm nếu có nguyện vọng (Đơn) xin nghỉ công tác phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

đ) Trường hợp có 02 người trở lên có số điểm bằng nhau ở vị trí được xem xét ở lại làm việc cuối cùng (chỉ tiêu nghỉ việc cuối cùng) thì ưu tiên xem xét người được ở lại làm việc theo thứ tự sau: (1) Người có trình độ chuyên môn đào tạo cao hơn; (2) Người đang giữ chức vụ (chính quyền) cao hơn, lâu hơn; (3) Người giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn; (4) Người có kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất cao hơn; (5) Giới tính nữ; (6) Người có tuổi đời trẻ hơn.

Trường hợp tất cả các tiêu chí trên đều bằng nhau thì Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, thống nhất trước khi Giám đốc Sở quyết định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở phổ biến đến toàn thể CCVC&NLĐ nội dung của Quy định này; đồng thời triển khai đánh giá đối với CCVC&NLĐ thuộc phòng, đơn vị theo khung tiêu chí đánh giá cụ thể; tổng hợp kết quả đánh giá gửi về Sở Nội vụ (qua Văn phòng Sở) theo quy định.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá; tham mưu lãnh đạo Sở và cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định đánh giá và xác định đối tượng đối với CCVC&NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh, các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ (Thời điểm đánh giá: ngày tháng năm)

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất (từ năm....đến năm...), tôi xin tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

1. Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

a) Phẩm chất đạo đức

- Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

b) Tinh thần trách nhiệm (tác phong, lề lối làm việc)

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

c) Ý thức kỷ luật, kỷ cương

- Chấp hành sự phân công của tổ chức;

- Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

- Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và

hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

2. Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

a) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc.

- Nắm vững và hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị; am hiểu lĩnh vực công tác được phân công.

- Có khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ.

b) Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên.

c) Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ đột xuất.

3. Về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được.

a) Kết quả, sản phẩm công việc đã đạt được trong 03 năm gần nhất

b) Các công việc nổi bật đã tham mưu trong 03 năm gần nhất.

4. Đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ

b) Tính dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ:

c) Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, bản thân tôi tự xác định thuộc đối tượng*:

- Có phẩm chất, năng lực nổi trội ☐

- Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo VTVL ☐

- Phải nghỉ việc do sắp xếp ☐.

....., ngày....tháng....năm....

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trường hợp được xác định thuộc đối tượng có phẩm chất, năng lực nổi trội thì đương nhiên thuộc đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo VTVL.*

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP TCBM, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ, CƠ CẤU LẠI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CCVC
VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ**

STT	KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Diễn giải nội dung về kết quả tự chấm điểm	Điểm do phòng CM, đơn vị SN chấm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100				
I	Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.	15				
1	Phẩm chất đạo đức	5				
a	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	2				
b	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1				
c	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh	1				
d	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi	1				
2	Tinh thần trách nhiệm (tác phong, lề lối làm việc)	5				
a	Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	1,5				

STT	KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Diễn giải nội dung về kết quả tự chấm điểm	Điểm do phòng CM, đơn vị SN chấm	Ghi chú
b	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	1,5				
c	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ	1				
d	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ	1				
3	Ý thức kỷ luật, kỷ cương	5				
a	Chấp hành sự phân công của tổ chức	1,5				
b	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị nơi công tác	1,5				
c	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định	1				
d	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu	1				
II	Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	20				
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	10				
a	Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc	4				

STT	KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Diễn giải nội dung về kết quả tự chấm điểm	Điểm do phòng CM, đơn vị SN chấm	Ghi chú
b	Nắm vững và hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; am hiểu lĩnh vực công tác được phân công	3				
c	Có khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ	3				
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên	5				
3	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ đột xuất	5				
III	Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được	50				
1	Kết quả, sản phẩm công việc đã đạt được trong 03 năm gần nhất (Mỗi năm được được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được 10 điểm; hoàn thành tốt nhiệm vụ được 8 điểm; hoàn thành nhiệm vụ được 5 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ được 3 điểm)	30				
2	Các công việc nổi bật đã tham mưu trong 03 năm gần nhất (Tham mưu được 1 công việc nổi bật được 5 điểm; từ 4 công việc nổi bật trở lên được 20 điểm)	20				
IV	Đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	15				
1	Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ	5				

STT	KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Diễn giải nội dung về kết quả tự chấm điểm	Điểm do phòng CM, đơn vị SN chấm	Ghi chú
2	Tính dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ	5				
3	Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị	5				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm

**PHIẾU XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐỀ THỰC HIỆN SẮP XẾP TCBM, TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ, CƠ CẤU LẠI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CCVC
VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ**

Thực hiện Quy định về tiêu chí, quy trình đánh giá công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /4/2025 của Sở Nội vụ; đề nghị ông (bà) cho ý kiến đánh giá và xác định đối tượng đối với các ông (bà) trong danh sách bằng cách đánh dấu nhân (X) vào ô tương ứng:

[illegible]